

Số: 05/2020/QĐST-DS

T, ngày 19 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 02/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Công ty TNHH V; địa chỉ: Lô A3 Khu công nghiệp Đ, xã Đ, huyện Bắc T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 243 tổ 6, ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03-10-2019). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH K; địa chỉ: Số 085 tổ 4, ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Thị Tuyết M, sinh năm 1987 – Chức vụ: Nhân viên Công ty; địa chỉ liên lạc: Số 085 tổ 4, ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Thư ủy quyền ngày 19-02-2020). Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Ngày 28 tháng 10 năm 2019, Công ty TNHH V (sau đây viết tắt là Công ty V) có đơn khởi kiện Công ty TNHH K (sau đây viết tắt là Công ty K) về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, yêu cầu Công ty K phải thanh toán cho Công ty V số tiền nợ gốc là 1.169.445.101 đồng và nợ lãi là 98.971.000 đồng, tổng cộng là 1.268.416.101 đồng (theo Hợp đồng nguyên tắc số 01VC/KN

ngày 28-8-2018 và Hợp đồng nguyên tắc số 02VC/KN ngày 01-11-2018 ký giữa Công ty V với Công ty K).

[2] Ngày 10-12-2019, Công ty TNHH V (do ông Lưu Văn B đại diện theo ủy quyền) và Công ty TNHH K (do bà Đinh Thị Tuyết M đại diện theo ủy quyền) đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đã được ghi nhận tại Biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã T. Do vậy Công ty V (do ông Lưu Văn B đại diện theo ủy quyền) có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 10-12-2019 về việc Công ty K phải thanh toán cho Công ty V tổng số tiền 927.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến tại phiên họp:

- Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 10-12-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T là phù hợp nên đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 10-12-2019 giữa Công ty TNHH V và Công ty TNHH K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH V yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 10-12-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T, đây là yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Tại phiên hòa giải do Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã T, Công ty TNHH K (do bà Đinh Thị Tuyết M đại diện theo ủy quyền) thừa nhận còn nợ tiền mua hàng hóa của Công ty TNHH V. Tổng số tiền nợ là 1.268.416.101 đồng (trong đó nợ gốc là 1.169.445.101 đồng và nợ lãi là 98.971.000 đồng), tại buổi hòa giải các bên thống nhất Công ty K (do bà Đinh Thị Tuyết M đại diện theo ủy quyền) đồng ý trả cho Công ty TNHH V tổng số tiền 927.000.000 đồng, Hòa giải viên lập biên bản hòa giải thành. Xét thấy, tại thời điểm lập biên bản hòa giải thành ngày 10-12-2019, các bên tham gia thỏa thuận có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, những nội dung thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T ghi nhận phù hợp với nội dung sự việc, đồng thời

Công ty TNHH V có đơn yêu cầu Tòa án công kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Tại phiên họp các bên xác định việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 10-12-2019. Do vậy, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 10-12-2019 của Công ty TNHH V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 7 Điều 27, Điều 35, Điều 40, Điều 92, Điều 149, Điều 370, Điều 389, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 02/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 01 năm 2020, cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH V và Công ty TNHH K thống nhất số tiền nợ Công ty TNHH K phải thanh toán cho Công ty TNHH V là 927.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

2. Về thời hạn thanh toán: Công ty TNHH K có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH V số tiền nợ là 927.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi bảy triệu đồng) trong thời hạn 04 tháng như sau:

- Từ ngày 05 đến ngày 10-01-2020 Công ty TNHH K thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Từ ngày 25 đến ngày 29-02-2020 Công ty TNHH K thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Từ ngày 25 đến ngày 30-3-2020 Công ty TNHH K thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Từ ngày 25 đến ngày 30-4-2020 Công ty TNHH K thanh toán số tiền còn lại là 327.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

Điều 2. Lệ phí:

Công ty TNHH V phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037581 ngày 09-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- Đường sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Tâm